TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/KDTM-ST
Ngày: 23-4-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây.

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa***: Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 230/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-KDTM ngày 03/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH TMDV AB ; địa chỉ: Thửa đất số 166, tờ bản đồ số C3, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vương Đức T, sinh năm 1986; địa chỉ liên hệ: Km 1877, quốc lộ 1K, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/11/2024), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Nội thất TV; địa chỉ: Thửa đất số 414-1132-1189, tờ bản đồ số 42, tổ 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Ca Thị H, chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2024; bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH TMDV AB và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH TMDV AB (sau đây gọi tắt là Công ty AB) có mối quan hệ đối tác làm ăn, buôn bán với Công ty TNHH Nội thất TV (sau gọi tắt là Công ty TV). Việc mua bán hàng hóa giữa hai bên bắt đầu từ năm 2021 đến năm 2024 nhưng việc mua bán vào năm 2021; 2022 và năm 2024 các bên không lập hợp đồng mà chỉ năm 2023 hai bên mới lập Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01-01-2023/AB-CR ngày 03/01/2023. Đối tượng mua bán giữa hai bên các loại ván MDF, ván dăm và các sản phẩm khác theo yêu cầu đặt hàng. Giá cả mua bán căn cứ vào đơn giá hai bên ký duyệt; nếu giá có biến động thì hai bên sẽ thương lượng và bên bán gửi báo giá cho bên mua trước 15 ngày. Theo đó, Công ty AB giao hàng theo đơn đặt hàng của Công ty TV. Hai bên thoả thuận Công ty TV phải thanh toán cho Công ty AB trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hai bên cùng tiến hành đối chiếu công nợ vào ngày 25 dương lịch hàng tháng. Công ty AB sẽ đối chiếu công nợ và gửi cho Công ty TV đối chiếu, ký xác nhận trước ngày 28 dương lịch hàng tháng. Nếu Công ty TV chậm thanh toán phải chịu trách nhiệm vi phạm hợp đồng với mức phạt 20%/năm trên tổng số tiền chưa thanh toán. Số tiền công nợ Công ty TV chưa thanh toán là thuộc công nợ mua hàng của năm 2023 và năm 2024. Đối với số tiền mua hàng năm 2023 là 4.157.835.363 đồng, Công ty TV đã thanh toán được số tiền là 1.254.113.500 đồng nên số tiền hàng Công ty TV chưa thanh toán cụ thể như sau:

- Năm 2023 là 2.903.721.863 đồng của các hóa đơn: 00000232 ngày 27/06/2023 (số tiền còn lại chưa thanh toán 338.233.493 đồng); 00000283 ngày 29/07/2023 với số tiền 321.611.993 đồng; 00000344 ngày 26/08/2023 với số tiền 29.436.990 đồng; 00000395 ngày 27/09/2023 với số tiền 707.382.406 đồng; 00000450 ngày 28/10/2023 với số tiền 980.945.550 đồng; 00000516 ngày 30/11/2023 với số tiền 526.111.431 đồng.

- Năm 2024 là 772.810.238 đồng của các hóa đơn số: 00000036 ngày 27/01/2024 với số tiền 351.073.681 đồng; 00000228 ngày 08/05/2024 với số tiền 232.241.567 đồng; 0000229 ngày 08/05/2024 với số tiền 187.615.920 đồng; 00000291 ngày 30/05/2024 với số tiền 1.879.070 đồng.

Việc Công ty TV không thanh toán tiền hàng còn nợ đúng thời hạn là ảnh hưởng đến quyền lợi và hoạt động kinh doanh của Công ty AB. Nay Công ty AB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TV phải thanh toán cho Công ty AB tổng số tiền là 3.974.564.047 đồng, trong đó bao gồm:

- Tiền hàng còn nợ là: 3.676.532.101 đồng;

- Tiền lãi suất chậm thanh toán tính từ 01/07/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/04/2025) với lãi suất 0,83%/ tháng là: 3.676.532.101 đồng x 0,83%/tháng x 9 tháng 23 ngày = 298.031.946 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty TNHH Nội thất TV đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến

hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, Công ty AB yêu cầu Công ty TV phải trả tiền mua hàng còn nợ và tiền lãi phát sinh trong thời gian chậm thanh toán nên Tòa án xác định đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo quy định tại Điều 27 của Luật Thương mại; Điều 385 của Bộ luật Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn Công ty TV có trụ sở tại thửa đất số 414-1132-1189, tờ bản đồ số 42, tổ 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Về phạm vi khởi kiện: Tại bản tự khai ngày 23/4/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TV phải thanh toán cho Công ty AB cả gốc và lãi tính đến ngày 23/4/2025 là 3.974.564.047 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.4] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vương Đức T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tống đạt giấy triệu tập lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn Công ty AB cho rằng có ký với Công ty TV hợp đồng mua bán hàng hóa, đồng thời cung cấp chứng cứ là Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01-01-2023/AB-CR ngày 03/01/2023, nội dung chính của hợp đồng là các bên thỏa thuận mua bán hàng hóa là các loại ván MDF, ván dăm và các sản phẩm khác theo yêu cầu đặt hàng. Hai bên thoả thuận Công ty TV phải thanh toán cho Công ty AB trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hai bên cùng tiến hành đối chiếu công nợ vào ngày 25 dương lịch hàng tháng. Công ty AB sẽ đối chiếu công nợ và gửi cho Công ty TV đối chiếu, ký xác nhận trước ngày 28 dương lịch hàng tháng. Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo

về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không có lý do. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện, các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình nhưng bị đơn không có ý kiến. Do đó, có cơ sở xác định lời trình bày và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp về nội dung giao dịch dân sự về hợp đồng mua bán hàng hóa được giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật.

[2.2] Theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01-01-2023/AB-CR ngày 03/01/2023, nguyên đơn đã giao hàng đầy đủ theo đơn đặt hàng của bị đơn nhưng bị đơn chưa thanh toán đủ số tiền hàng cho nguyên đơn. Nguyên đơn xác định tại thời điểm năm 2023 số tiền mua hàng là 4.157.835.363 đồng và Công ty TV đã thanh toán được số tiền là 1.254.113.500 đồng; tiền hàng năm 2024 là 772.810.238 đồng nên số tiền hàng Công ty TV chưa thanh toán là 3.676.532.101 đồng. Nhận thấy, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như đơn đặt hàng có đóng dấu của Công ty TV, Phiếu giao hàng, Bảng đối chiếu công nợ của Công ty AB thời gian giao dịch từ năm 2023 đến năm 2024 có cơ sở xác định nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng hóa theo đúng thỏa thuận và phù hợp với đơn đặt hàng của bị đơn, đồng thời nguyên đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Mặt khác, theo Công văn số 1145/ĐTTUY ngày 22/4/2025 của Đội thuế liên huyện T – Chi cục thuế khu vực XVI xác định các hoá đơn Công ty TV mua hàng của Công ty An Bang đã được Công ty TV kê khai trên bảng kê mua vào của Công ty. Các hoá đơn này phù hợp với các hoá đơn nguyên đơn cung cấp. Theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng Công ty TV phải thanh toán cho Công ty AB trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hai bên cùng tiến hành đối chiếu công nợ vào ngày 25 dương lịch hàng tháng. Công ty AB sẽ đối chiếu công nợ và gửi cho Công ty TV đối chiếu, ký xác nhận trước ngày 28 dương lịch hàng tháng. Xét thấy, việc chậm thanh toán tiền mua hàng của bị đơn là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hàng hóa, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng còn nợ là phù hợp với Điều 50 Luật Thương mại 2005. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán: Tại Điều 3 của hợp đồng quy định trường hợp chậm thanh toán bị đơn phải chịu trách nhiệm vi phạm hợp đồng với mức phạt 20%/năm trên tổng số tiền chưa thanh toán. Tại Bản tự khai đề ngày 23/4/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất là 0,83%/tháng. Xét, yêu cầu về mức lãi suất của nguyên đơn thấp hơn mức lãi suất trung bình của 03 Ngân hàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm, yêu cầu của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Như vậy, bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tiền mua hàng còn nợ và lãi suất chậm thanh toán bao gồm các khoản tiền như sau:

- Tiền hàng còn nợ là: 3.676.532.101 đồng;

- Tiền lãi suất chậm thanh toán tính từ 01/07/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/04/2025) với lãi suất 0,83%/ tháng là: 3.676.532.101 đồng x 0,83%/tháng x 9 tháng 23 ngày = 298.031.946 đồng.

Tổng cộng là 3.974.564.047 đồng (Ba tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng).

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Điều 35; Điều 36; Điều 92; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 243; Điều 244; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, 50, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TMDV AB về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty TNHH Nội thất TV như sau:

Buộc bị đơn Công ty TNHH Nội thất TV thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH TMDV AB các khoản tiền sau:

- Số tiền hàng còn nợ là 3.676.532.101 đồng (Ba tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm ba mươi hai nghìn một trăm lẻ một đồng).

- Tiền lãi chậm thanh toán: 298.031.946 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu không trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng).

Tổng cộng là 3.974.564.047 đồng (Ba tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

2. Về án phí:

2.1. Nguyên đơn Công ty TNHH TMDV AB không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH TMDV AB số tiền 53.868.821 đồng (Năm mươi ba triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng)

đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004801 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2.2. Bị đơn Công ty TNHH Nội thất TV phải chịu 111.491.281 đồng (Một trăm mười một triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi mốt đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương